

Họ và tên người làm bệnh án: NGUYỄN Đ. TRẦN (10/10)

Lớp: KSN

Ngày làm bệnh án: 25/01/2022

Số Y tế:

Bệnh viện:

Khoa: Nội 2

## BỆNH ÁN NỘI KHOA

### I. HỎI BỆNH

#### 1. Hành chính:

- Họ và tên: ĐỖ VĂN TUẤN Tuổi: 65 Giới: Nam  
- Nghề nghiệp: Nghỉ hưu  
- Địa chỉ: Vĩnh Thuận, Vĩnh Bảo, Hải Phòng  
- Khi cần báo tin cho: con trai địa chỉ: cũng địa chỉ điện thoại: 0943 612 342

#### 2. Lý do vào viện:

Ho, khạc đờm, khó thở tăng lên ngày thứ 2

#### 3. Bệnh sử:

Không rõ năm nay bệnh nhân thường cảm thấy khó thở nhẹ, khó  
thở cả 2 thì, không liên quan đến vận động, cả 2 thì, cũng với BN  
ho, khạc đờm, tăng lên rõ sáng sớm, ho thông thoáng khi khạc đờm  
tăng tức tức, 1-2 cơn, 2-3 tháng 1 năm, BN cảm thấy bị thức  
giấc về đêm, khó thở, ho, ho khạc đờm nhiều hơn.  
Ngày 1 tuần khi cơn ho, BN thấy ho có đờm, đờm màu vàng xanh  
lỏng lỏng, ho thông thoáng cả ngày, cơn khó thở nhẹ, khó thở liên  
tục cả 2 thì, BN xịt thuốc Ventolin 2 nhát thì thấy đỡ. Ngày vào  
viện 24/12/2022, BN ho, khạc đờm nhiều hơn, cơn khó thở tăng lên,  
BN xịt thuốc không thấy đỡ, BN xịt thêm 2 nhát nữa không đỡ  
khó thở, ở nhà chưa xử trí gì thêm, cơn ho.  
Ngày 10 BN không tiểu nước, không khạc, không hắt hơi sổ mũi,  
không sốt, không nôn, không buồn nôn, đại tiện bình thường  
không đau bụng, không sưng, không sưng mắt.  
BN có bệnh nền 2 năm chẩn đoán đợt cấp COPD, rối loạn lipid máu,  
BN được điều trị kháng sinh, giảm huyết áp, BN có các bệnh cũ

#### Hiện tại:

Sau 1 ngày điều trị BN vẫn khó thở, ho, ra ít đờm vàng, BN đại  
tiện bình thường



4. Tiền sử - các yếu tố nguy cơ - các thói quen ảnh hưởng đến sức khỏe:

Lịch sử: COPD chẩn đoán tháng 3/2022 tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.

MVP mãn tính lâu năm ở mức độ nặng. Không hút thuốc.

Giới tính: Nữ.

II. KHÁM BỆNH

1. Toàn thân:

B.N. tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng.

Không phù, không xuất huyết da.

Thạch giáp không sờ thấy.

Thạch giáp không sờ thấy.

M: 62kg.

CA: 130/80 mmHg.

NT: 36.5°C.

SpO<sub>2</sub>: 92%.

CC: 16/min.

CN: 20b/ph.

2. Các cơ quan:

a. Hô hấp:

- Nghe phổi bình thường.

- Không có rales.

- Không có wheezes.

- Không có crackles.

b. Tuần hoàn:

- Không có edema.

- Không có rales.

c. Tiêu hóa:

- Không có rales.

- Không có wheezes.

d. Thần kinh:

- Không có rales.

- Không có wheezes.

3. Các cơ quan khác, chưa phát hiện dấu hiệu bệnh lý.



### III. CÁC NÉT NGHIỆM

CTM1: H.C. 9.8.5.11 1 1b. B.T. g/l 1 1c. B.T. g/l 1  
 b.C. 17.2.9.11 2 1d. B.T. 5.3.6.11 1 TC: 132.6.11 1  
 S.M.1: Glucose đ.đ. 5.1.1.11 1 1e. B.T. 2.6.1.11 1  
 1f. B.T. 3.8.1.11 1 1g. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1h. B.T. 1.1.1.11 1 1i. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1j. B.T. 1.1.1.11 1 1k. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1l. B.T. 1.1.1.11 1 1m. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1n. B.T. 1.1.1.11 1 1o. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1p. B.T. 1.1.1.11 1 1q. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1r. B.T. 1.1.1.11 1 1s. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1t. B.T. 1.1.1.11 1 1u. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1v. B.T. 1.1.1.11 1 1w. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1x. B.T. 1.1.1.11 1 1y. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1z. B.T. 1.1.1.11 1 1aa. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ab. B.T. 1.1.1.11 1 1ac. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ad. B.T. 1.1.1.11 1 1ae. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1af. B.T. 1.1.1.11 1 1ag. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ah. B.T. 1.1.1.11 1 1ai. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1aj. B.T. 1.1.1.11 1 1ak. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1al. B.T. 1.1.1.11 1 1am. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1an. B.T. 1.1.1.11 1 1ao. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ap. B.T. 1.1.1.11 1 1aq. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ar. B.T. 1.1.1.11 1 1as. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1at. B.T. 1.1.1.11 1 1au. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1av. B.T. 1.1.1.11 1 1aw. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ax. B.T. 1.1.1.11 1 1ay. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1az. B.T. 1.1.1.11 1 1ba. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ba. B.T. 1.1.1.11 1 1bb. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bb. B.T. 1.1.1.11 1 1bc. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bc. B.T. 1.1.1.11 1 1bd. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bd. B.T. 1.1.1.11 1 1be. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1be. B.T. 1.1.1.11 1 1bf. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bf. B.T. 1.1.1.11 1 1bg. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bg. B.T. 1.1.1.11 1 1bh. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bh. B.T. 1.1.1.11 1 1bi. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bi. B.T. 1.1.1.11 1 1bj. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bj. B.T. 1.1.1.11 1 1bk. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bk. B.T. 1.1.1.11 1 1bl. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bl. B.T. 1.1.1.11 1 1bm. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bm. B.T. 1.1.1.11 1 1bn. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bn. B.T. 1.1.1.11 1 1bo. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bo. B.T. 1.1.1.11 1 1bp. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bp. B.T. 1.1.1.11 1 1bq. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bq. B.T. 1.1.1.11 1 1br. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1br. B.T. 1.1.1.11 1 1bs. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bs. B.T. 1.1.1.11 1 1bt. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bt. B.T. 1.1.1.11 1 1bu. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bu. B.T. 1.1.1.11 1 1bv. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bv. B.T. 1.1.1.11 1 1bw. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bw. B.T. 1.1.1.11 1 1bx. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bx. B.T. 1.1.1.11 1 1by. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1by. B.T. 1.1.1.11 1 1bz. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1bz. B.T. 1.1.1.11 1 1ca. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ca. B.T. 1.1.1.11 1 1cb. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cb. B.T. 1.1.1.11 1 1cc. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cc. B.T. 1.1.1.11 1 1cd. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cd. B.T. 1.1.1.11 1 1ce. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ce. B.T. 1.1.1.11 1 1cf. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cf. B.T. 1.1.1.11 1 1cg. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cg. B.T. 1.1.1.11 1 1ch. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ch. B.T. 1.1.1.11 1 1ci. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ci. B.T. 1.1.1.11 1 1cj. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cj. B.T. 1.1.1.11 1 1ck. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ck. B.T. 1.1.1.11 1 1cl. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cl. B.T. 1.1.1.11 1 1cm. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cm. B.T. 1.1.1.11 1 1cn. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cn. B.T. 1.1.1.11 1 1co. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1co. B.T. 1.1.1.11 1 1cp. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cp. B.T. 1.1.1.11 1 1cq. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cq. B.T. 1.1.1.11 1 1cr. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cr. B.T. 1.1.1.11 1 1cs. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cs. B.T. 1.1.1.11 1 1ct. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1ct. B.T. 1.1.1.11 1 1cu. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cu. B.T. 1.1.1.11 1 1cv. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cv. B.T. 1.1.1.11 1 1cw. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cw. B.T. 1.1.1.11 1 1cx. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cx. B.T. 1.1.1.11 1 1cy. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cy. B.T. 1.1.1.11 1 1cz. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1cz. B.T. 1.1.1.11 1 1da. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1da. B.T. 1.1.1.11 1 1db. B.T. 1.1.1.11 1 TC: 2.0.11 1  
 1db. B.T. 1.1.1.11 1 1dc. B.T.

#### IV. BIỆN LUẬN

### 1. Tóm tắt bệnh án

Họ và tên... C.S. hũ gạo... 10 kg, khạc... 10 kg, 10 kg... 10 kg...  
 C.S. hũ gạo... 10 kg, khạc... 10 kg, 10 kg... 10 kg...

IS : LHPD chán đốis 3/2021 tại BV PhGS' DV & địa phương  
B.L.P. mdu

Khám: Hấp: Lồng ngực bình thưng, sờ sâu phủ nang dịch lỏng  
sắc ẩm, râm râm. Lưỡi?

(4) H<sub>2</sub> khác dần vãng, t<sup>o</sup> 33,9°C, Bc 131 Gll - DNTT: 83,1%

Chai-tsoo 67 mol LL Ta 20 mol LL HDL - C 9,7 mol/L LDL-C 2,8 mol/L  
quang phái: mắt trái đục nhẹ phải mờ KCS giãn tĩnh

→ CNTR: Fe VI 2.3% Fe VII / Fe VI 46% → là loại thép không gỉ.

Đến 12 giờ trưa, tôi đã đi được 12 km. Tôi đã đi được 12 km.

.....



## 2. Chẩn đoán

2.1. Chẩn đoán xác định/sơ bộ (thể, mức độ/giai đoạn, nguyên nhân, biến chứng)  
Bệnh cấp tính phổi - tiểu nhân - mô hình - GLD 9. triệu chứng B. + M. máu

2.2. Chẩn đoán phân biệt (nếu có)

Nhiễm phổi - GLD - KKK

2.3. Chẩn đoán bệnh kèm theo (nếu có)

Phổi nhiễm khuẩn

## 3. Xét nghiệm cần làm thêm

Nhu cầu - Định danh vi khuẩn - Kháng sinh đồ

Acid lactic

Đường huyết

## 4. Phương pháp điều trị

Cefotaxime 1g. X 3 lần/ngày. tiêm TM, pha 20ml nước cất

Acetylcysteine 200mg. x 2 lần/ngày. (a) 2t. S/C

Simvastatin 20mg. x 1 lần/ngày. (u) Sau ăn tối

Dequalin (fenclol hydrobromide pralopium) xịt họng 2-3 lần/lần  
chăm sóc

## 5. Tiên lượng và phòng bệnh



Sở Y tế.....  
Bệnh viện.....

Bệnh viện:.....  
Khoa:.....

Khoa: .....

## TỜ ĐIỀU TRỊ

$$(\bar{S}0, \dots, \dots)$$

Họ tên người bệnh: ĐỖ VĂN THOẠI Tuổi: 65 Giới: Nam  
 Địa chỉ: Thị trấn Cầu Lộ, Huyện Cầu Lộ, Tỉnh Bắc Ninh Giường: 10

- Địa chỉ: ..... Ấp: ..... Xã: ..... Huyện: ..... Tỉnh: ..... Buồng: ..... Giường: .....

Chẩn đoán: ..... Đột quỵ cấp ..... nhồi máu cơ tim .....

[illegible]